

Biểu 2. Bảng tổng hợp hệ thống giao thông

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy cách				Diện tích (m ²)
				Dài (m)	Rộng (m)	Lòng đường (m)	Hè hai bên (m)	
Hướng Bắc Nam								
01	Vành đai Tây	Đường 1 tháng 4	Quốc lộ 1A (cũ)	400	16	7,5	4,25x2	6400
02	Nguyễn Trung Trực	Đường 1 tháng 4	Vành đai Tây	650	16	7,5	4,25x2	10400
03	Quốc lộ 1A (cũ)	Đường 1 tháng 4	Đường số 14	2100	30	9,75 x 2	(4,5x2) + 1,5	63000
04	Lê Thành Phương	Đường 1 tháng 4	Đường số 14	2250	25	15	5x2	56250
Hướng Đông Tây								
05	Đường số 14	Lê Thành Phương	Quốc lộ 1A (cũ)	500	30	7,5 x 2	(5x2) + 5	15000
06	Đường Liên Trì	Lê Thành Phương	Quốc lộ 1A (cũ)	700	16	7,5	4,25 x 2	11200
07	Đường Phước Hậu	Quốc lộ 1A (cũ)	Vành đai Tây	680	16	7,5	4,25 x 2	10880
08	Đường 1 tháng 4	Lê Thành Phương	Vành đai Tây	900	40	10,5 x 2	(5x2) + 7	35600
09	Đường nội bộ			3300	12	5,5	3,25 x 2	39840

CÔNG BÁO/Số 10+11/ Ngày 06-08-2007